

SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

Số: 455/BC-CC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO
Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra ATVSTP năm 2014

Kính gửi: Cục An toàn thực Phẩm - Bộ Y tế

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Thực hiện Chỉ thị số 08/1999/CT-TTg ngày 15/4/1999 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 06/2007/CT-TTg ngày 28/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm;

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-BCĐTUVSATTP ngày 18/12/2013 của Trưởng Ban chỉ liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm Trung Ương về việc “Bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán năm 2014”;

Thực hiện kế hoạch số 01/KH-BCĐTUVSATTP ngày 12/03/2014 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung Ương về Vệ sinh an toàn thực phẩm về việc triển khai “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2014;

Thực hiện Kế hoạch số 18/KH-BCĐTUVSATTP ngày 12/8/2014 về việc triển khai đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2014.

1. Tuyên tinh:

Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Trị lập Kế hoạch số 35/KH-BCĐVSATTP ngày 25/12/2013 về việc "Bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán năm 2014".

Ngày 21/03/2014, Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số: 08/KH-BCĐLNVSATTP của về việc triển khai “Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2014.

Ban hành Quyết định 1123/QĐ-SYT ngày 31/12/2013 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thanh tra liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014.

Ban hành Quyết định 336/QĐ-SYT ngày 29/4/2014 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thanh tra liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm trong Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2014.

Ban hành Quyết định 756/QĐ-SYT ngày 19/8/2014 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thanh tra liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp tết trung thu năm 2014.

2. Tuyên huyen:

Ủy ban nhân dân và Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP của các huyện, thị xã và thành phố đã tổ chức họp, xây dựng kế hoạch, ban hành công văn, Quyết định để chỉ

đạo triển khai công tác quản lý Nhà nước về An toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn quản lý.

3. Tuyến xã:

Căn cứ kế hoạch của tuyến trên, tuyến xã phường, thị trấn lập kế hoạch triển khai các hoạt động ATVSTP, phối hợp khi được yêu cầu.

II. KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ THỰC PHẨM

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra:

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh: 19

Đoàn liên ngành : 04; Đoàn chuyên ngành : 15

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện: 114

Đoàn liên ngành : 25; Đoàn chuyên ngành : 89

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã: 413

Đoàn liên ngành : 297; Đoàn chuyên ngành : 116

2/ Kết quả thanh tra, kiểm tra :

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Cơ sở thực phẩm	TSCS hiện có	Số cơ sở được kiểm tra, Th.trा	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	CS sản xuất chế biến TP	489	488	365	74.80
2	CS Kinh doanh tiêu dùng	1485	1499	1274	84.98
3	CS Dịch vụ ăn uống	3402	3412	2540	74.44
Cộng (1+2+3)		5376	5399	4179	77.40

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý phạm:

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	5399	
2	Số cơ sở có vi phạm	1220	22.60
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	212	17.38
Trong đó:			
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo	73	34.43
	Số cơ sở bị phạt tiền	32	15.09
	Tổng số tiền phạt	52.040.000đ	
3.2	Hình thức phạt bổ sung		
*	Số cơ sở bị đóng cửa	1	0.47
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	1	-
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	-	-

	Số cơ sở bị tiêu huỷ sản phẩm	106	50.00
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	94	-
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	39	18.39
*	Các xử lý khác	-	-
3.3	Chuyển hồ sơ cơ quan khác xử lý	-	-
3.4	Số cơ sở VP nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)	1008	82.62

Qua kiểm tra 5.399 cơ sở đã phát hiện 1.220 cơ sở vi phạm quy định về đảm bảo VSATTP (chiếm tỷ lệ 22.60%), tiền hành xử lý vi phạm hành chính là 212 cơ sở (17.38%), trong đó cảnh cáo 73 cơ sở (34.43%), phạt tiền 32 cơ sở với tổng số tiền phạt là 52.040.000 đồng (tuyến tỉnh xử phạt 49.890.000 đồng, tuyến huyện 1.550.000 đồng, tuyến xã: 600.000 đồng). Ngoài việc xử phạt, các đoàn thanh tra, kiểm tra đã tiêu hủy các sản phẩm không đảm bảo chất lượng VSATTP của 106 cơ sở với 94 loại sản phẩm bị hủy; buộc các cơ sở phải khắc phục các tồn tại nhằm đảm bảo đầy đủ các điều kiện trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	5399	520	9.63
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	5399	437	8.09
3	Điều kiện về con người	5399	533	9.87
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm	1987	9	0.45
5	Ghi nhãn thực phẩm	1987	39	1.96
6	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	1987	33	1.66
7	Vi Phạm khác	-	-	-

Những vi phạm chủ yếu là: Điều kiện vệ sinh cơ sở có 520 cơ sở (chiếm 9.63%); Điều kiện trang thiết bị dụng cụ 437 cơ sở (chiếm 8.09%); Điều kiện về con người có 533 cơ sở (chiếm 9.87%); Công bố tiêu chuẩn sản phẩm 09 cơ sở (chiếm 0.25%); Ghi nhãn thực phẩm có 39 cơ sở chiếm 1.96% ; Chất lượng sản phẩm thực phẩm có 33 cơ sở chiếm 1.66%.

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Hoá lý	1277	147	11.51
2	Vi sinh	320	54	16.88
CỘNG:		1592	201	12.63

Các sản phẩm được kiểm tra chủ yếu là bánh kẹo, nước giải khát, chả quết, chả lụa, bún, bánh phở, mì tôm

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Công tác VSATTP được Đảng, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo.

Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP các cấp đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Kế hoạch của Trung Ương về việc triển khai “Tháng cao điểm về an toàn thực phẩm Tết” và “Tháng hành động vì chất lượng VSATTP” năm 2014.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về VSATTP đã được triển khai đồng bộ trên các huyện thị, thành phố bằng nhiều hình thức, phương tiện, đã chú trọng đến đối tượng, nội dung và phạm vi ảnh hưởng.

Đã xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát và triển khai thực hiện hầu hết các loại hình cơ sở thực phẩm đồng thời làm tốt hơn công tác xử lý và kiến nghị xử lý các cơ sở vi phạm, có sự giám sát sau xử lý.

2. Hạn chế, tồn tại:

2.1. Đối với công tác xử lý vi phạm:

Các vi phạm phát hiện được trong quá trình kiểm tra chủ yếu được xử lý bằng hình thức: Cảnh cáo, nhắc nhở, tiêu huỷ tại chỗ các mặt hàng vi phạm các quy định ATVSTP như: Hàng không nhãn mác; hàng hết hạn sử dụng...

2.2. Đối với các Cơ sở sản xuất, kinh doanh và chế biến thực phẩm.

Vi phạm điều kiện vệ sinh cơ sở, về thiết bị, dụng cụ, điều kiện con người và thực hiện đúng các quy định về thực hành VSATTP trong sản xuất.

Vi phạm quy định về chất lượng, ghi nhãn sản phẩm.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Phòng Y tế Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

Tham mưu cho UBND cùng cấp xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan ban ngành cần phân rõ trách nhiệm trong công tác quản lý và phối hợp quản lý CLVSATTP.

2. UBND huyện, thị xã và thành phố:

Xem xét xử lý nghiêm và kịp thời các cơ sở vi phạm khi được phát hiện.

Duy trì và nâng cao hiệu quả tuyên truyền và giáo dục các hành vi để đảm bảo ATVSTP.

3. Cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Bộ Y tế):

Hỗ trợ về trang thiết bị để phục vụ cho công tác Thanh kiểm tra.

Trên đây là Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2014, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm báo cáo để Cục ATVSTP tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế./. *[Signature]*

Noi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (B/cáo);
- UBND huyện, TX, TP(để biết);
- TTYT, Phòng Y tế huyện, TX, TP;
- Lưu VT, Phòng TTrà.



Hồ Sỹ Biên